

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 ĐƯỢC BIÊN CHÊ THEO LỚP HỌC  
NĂM HỌC 2026-2027**

| TT | Họ và tên        |        | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc      | Trường THCS/ TH&THCS          | Lớp  |
|----|------------------|--------|-----------|------------|--------------|-------------------------------|------|
| 1  | Nguyễn Khánh     | An     | Nữ        | 28/10/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 2  | Lê Tấn           | An     | Nam       | 16/10/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 3  | Lê Phương        | Anh    | Nữ        | 03/10/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 4  | Nguyễn Nguyệt    | Ánh    | Nữ        | 11/02/2011 | Kinh         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 5  | Đoàn Gia         | Bảo    | Nam       | 21/04/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 6  | H Dumi           | Byă    | Nữ        | 30/08/2011 | Ê-đê         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 7  | H Duyên          | Byă    | Nữ        | 09/01/2011 | Ê-đê         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 8  | Nguyễn Ngọc Linh | Chi    | Nữ        | 22/10/2011 | Kinh         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 9  | Nguyễn Bá        | Duy    | Nam       | 10/08/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 10 | Dương Thị Tuyết  | Đan    | Nữ        | 30/12/2011 | Tày          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 11 | Nguyễn Tiến      | Đạt    | Nam       | 06/06/2011 | Kinh         | Trường THCS-THPT Tây Nguyên   | 10A1 |
| 12 | Bàn Thị Bích     | Đoan   | Nữ        | 09/10/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 13 | Trương Thị       | Hằng   | Nữ        | 17/09/2011 | Mường        | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 14 | Phạm Thị Thanh   | Hồng   | Nữ        | 09/05/2011 | Thái         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 15 | Đặng Phúc        | Huy    | Nam       | 28/02/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 16 | Nguyễn Thị Thanh | Huyền  | Nữ        | 07/10/2011 | Kinh         | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A1 |
| 17 | Đặng Vũ Tuấn     | Kiệt   | Nam       | 12/05/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 18 | Nguyễn Tiến      | Kiệt   | Nam       | 09/11/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 19 | Dương Văn        | Khang  | Nam       | 04/08/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 20 | Nguyễn Đức       | Linh   | Nam       | 08/12/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 21 | Dương Thị        | Linh   | Nữ        | 15/11/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 22 | Vũ Thị Trúc      | Linh   | Nữ        | 01/11/2011 | Kinh         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 23 | Bùi Lý           | Long   | Nam       | 08/05/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 24 | Nông Quang       | Long   | Nam       | 28/08/2011 | Nùng         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 25 | Bùi Quang        | Lưu    | Nam       | 19/08/2011 | Mường        | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 26 | Nguyễn Thị Ngọc  | Mai    | Nữ        | 01/01/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 27 | Triệu Kim        | Mão    | Nam       | 12/05/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 28 | Nguyễn Đăng Tự   | Minh   | Nam       | 16/05/2011 | Kinh         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 29 | Phạm Văn Nhật    | Minh   | Nam       | 29/01/2011 | Kinh         | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A1 |
| 30 | Nguyễn Lê Cẩm    | My     | Nữ        | 19/01/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 31 | Lê Thị Trà       | My     | Nữ        | 28/10/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 32 | Nguyễn Bảo       | Nam    | Nam       | 17/10/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 33 | H Đê Li          | Niê    | Nữ        | 20/05/2011 | Ê-đê         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 34 | Trần Bảo         | Ngọc   | Nữ        | 02/10/2011 | Kinh         | THCS 719                      | 10A1 |
| 35 | Nguyễn Duy Cao   | Nguyên | Nam       | 14/03/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 36 | Nông Thị Quỳnh   | Nhi    | Nữ        | 05/06/2011 | Nùng         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 37 | Mó Sarô Yển      | Nhi    | Nữ        | 08/01/2011 | Bru-Vân Kiều | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |

| TT | Họ và tên         |        | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường THCS/ TH&THCS          | Lớp  |
|----|-------------------|--------|-----------|------------|---------|-------------------------------|------|
| 38 | Bùi Minh          | Quân   | Nam       | 01/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 39 | Hồ Vũ Như         | Quỳnh  | Nữ        | 09/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 40 | Phạm Kiêm         | Tinh   | Nữ        | 31/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 41 | Phạm Quốc         | Tuấn   | Nam       | 01/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A1 |
| 42 | Hầu Xuân          | Thắng  | Nam       | 20/09/2011 | H Mông  | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A1 |
| 1  | Nông Văn          | An     | Nam       | 27/11/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 2  | Nguyễn Thị Linh   | An     | Nữ        | 22/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 3  | Hồ Thị Phương     | Anh    | Nữ        | 24/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 4  | Phan Quỳnh        | Anh    | Nữ        | 10/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 5  | Đinh Đức          | Anh    | Nam       | 12/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 6  | Lương Thị         | Ánh    | Nữ        | 01/10/2011 | Mường   | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 7  | Phạm Văn Thanh    | Bình   | Nam       | 28/02/2011 | Mường   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 8  | H Phương Anh      | Byă    | Nữ        | 07/11/2010 | Ê-đê    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 9  | Vi Văn Bảo        | Cường  | Nam       | 25/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 10 | Hà Vi Bảo         | Châu   | Nữ        | 29/11/2011 | Thái    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 11 | Đậu Cao Anh       | Duy    | Nam       | 16/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 12 | Hoàng Văn Tiến    | Đạt    | Nam       | 12/03/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 13 | Nguyễn Hương      | Giang  | Nữ        | 13/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 14 | Trần Thị Minh     | Hằng   | Nữ        | 19/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 15 | Đặng Ngọc         | Hân    | Nữ        | 03/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 16 | Đàm Thị           | Hiên   | Nữ        | 16/08/2011 | Tày     | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 17 | Lê Võ Minh        | Hiếu   | Nam       | 13/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 18 | Nguyễn Huy        | Hoàng  | Nam       | 06/07/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 19 | Lê Trần Huy       | Hoàng  | Nam       | 24/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 20 | Lê Trương Việt    | Hùng   | Nam       | 20/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 21 | Trần Khánh        | Ly     | Nữ        | 01/01/2011 | Dao     | Trường PTDTNT-THCS Ea Kar     | 10A2 |
| 22 | Lưu Thị Thúy      | Phương | Nữ        | 08/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 23 | Lã Văn            | Tùng   | Nam       | 04/11/2011 | Tày     | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 24 | Lãnh Thị Ánh      | Tuyết  | Nữ        | 02/02/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 25 | Bùi Duy Quang     | Thành  | Nam       | 19/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 26 | Đặng Thị Phương   | Thảo   | Nữ        | 02/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 27 | Phùng Thanh       | Thảo   | Nữ        | 02/01/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 28 | Nguyễn Đức        | Thịnh  | Nam       | 13/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 29 | Nguyễn Lê Anh     | Thư    | Nữ        | 21/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 30 | Đàm Thị Anh       | Thư    | Nữ        | 12/07/2011 | Tày     | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 31 | Phạm Dương Bảo    | Thy    | Nữ        | 13/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 32 | Trần Bình Bảo     | Trâm   | Nữ        | 08/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 33 | Nguyễn Thị Bích   | Trâm   | Nữ        | 15/07/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A2 |
| 34 | Phùng Thanh       | Trúc   | Nữ        | 07/07/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 35 | Nguyễn Thị Ngọc   | Trúc   | Nữ        | 08/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 36 | Vi Gia            | Trường | Nam       | 30/11/2011 | Tày     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 37 | Phạm Thị Thảo     | Uyên   | Nữ        | 11/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 38 | Chu Nguyễn Phương | Uyên   | Nữ        | 10/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |

| TT | Họ và tên        |        | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường THCS/ TH&THCS          | Lớp  |
|----|------------------|--------|-----------|------------|---------|-------------------------------|------|
| 39 | Vũ Thị Thảo      | Vân    | Nữ        | 30/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 40 | Trịnh Nguyên     | Vũ     | Nam       | 07/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 41 | Nguyễn Ngọc Thảo | Vy     | Nữ        | 01/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A2 |
| 42 | Phan Bảo         | Vy     | Nữ        | 31/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 43 | Đồng Hạ          | Vy     | Nữ        | 08/07/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A2 |
| 44 | Trần Thị Hải     | Yến    | Nữ        | 18/05/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A2 |
| 45 | Lê Thị Hải       | Yến    | Nữ        | 15/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A2 |
| 1  | Mã Gia           | Anh    | Nam       | 08/10/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 2  | Đặng Ngọc Quỳnh  | Anh    | Nữ        | 16/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 3  | Đỗ Trọng Gia     | Bảo    | Nam       | 27/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 4  | Lê Nguyễn Huy    | Bảo    | Nam       | 02/06/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 5  | Đặng Thành       | Công   | Nam       | 07/03/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 6  | Phạm Quỳnh       | Chi    | Nữ        | 14/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 7  | Ngô Hải          | Đặng   | Nam       | 19/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 8  | Nguyễn Quang     | Hải    | Nam       | 18/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 9  | Trịnh Thanh      | Hải    | Nữ        | 18/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A3 |
| 10 | Tổng Phạm Hồng   | Hạnh   | Nữ        | 24/05/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A3 |
| 11 | Nguyễn Thế       | Hiền   | Nam       | 17/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 12 | Nguyễn Bá        | Hiệp   | Nam       | 22/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A3 |
| 13 | Nguyễn Văn       | Hùng   | Nam       | 17/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 14 | Mai Hoàng Gia    | Huy    | Nam       | 12/05/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 15 | Hà Đức           | Huy    | Nam       | 24/08/2011 | Mường   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 16 | Đinh Trọng       | Khang  | Nam       | 26/02/2011 | Mường   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 17 | Hồ Phúc          | Khang  | Nam       | 20/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 18 | Nguyễn Phạm Gia  | Khánh  | Nam       | 13/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 19 | Đỗ Tường         | Lam    | Nữ        | 30/05/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 20 | Đỗ Thị Thùy      | Linh   | Nữ        | 29/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 21 | Hồ Thị Thanh     | Mai    | Nữ        | 24/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 22 | Nguyễn Hà Nhật   | Minh   | Nam       | 06/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 23 | Phạm Thúy        | Nga    | Nữ        | 30/09/2011 | Thái    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 24 | Nguyễn Trung     | Nguyên | Nam       | 12/07/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 25 | Nông Thanh       | Nhàn   | Nữ        | 01/04/2011 | Nùng    | Trường PTDTNT-THCS Ea Kar     | 10A3 |
| 26 | Vũ Long          | Nhật   | Nam       | 07/07/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 27 | Nông Thị Quỳnh   | Nhi    | Nữ        | 09/03/2011 | Nùng    | Trường PTDTNT-THCS Ea Kar     | 10A3 |
| 28 | Nguyễn Thụy      | Nhi    | Nữ        | 11/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 29 | Phan Thị Đông    | Nhi    | Nữ        | 11/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 30 | Nguyễn Trịnh Yến | Nhi    | Nữ        | 29/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 31 | Triệu Yến        | Nhi    | Nữ        | 17/01/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 32 | Vũ Khánh         | Như    | Nữ        | 14/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 33 | Trần Doãn Hạnh   | Như    | Nữ        | 02/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 34 | Nông Thị Kiều    | Oanh   | Nữ        | 04/01/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 35 | Lê Hồng          | Phong  | Nam       | 21/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 36 | Hoàng Thị Thu    | Phương | Nữ        | 30/04/2011 | Dao     | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |

| TT | Họ và tên         |       | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường THCS/ TH&THCS          | Lớp  |
|----|-------------------|-------|-----------|------------|---------|-------------------------------|------|
| 37 | Đinh Đại          | Quản  | Nam       | 11/03/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 38 | Trương Thị Hoàng  | Quyên | Nữ        | 24/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 39 | Long Phương       | Quỳnh | Nữ        | 08/03/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 40 | Nguyễn Thị Ngọc   | Sương | Nữ        | 21/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 41 | Phạm Văn          | Tuấn  | Nam       | 20/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 42 | Nông Hoàng Thanh  | Tùng  | Nam       | 25/01/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 43 | Hoàng Thị Ánh     | Tuyết | Nữ        | 09/06/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 44 | Phạm Hữu          | Trác  | Nam       | 09/12/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 45 | Nông Chu Bảo      | Trâm  | Nữ        | 23/12/2011 | Tày     | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A3 |
| 46 | Phùng Phương      | Vy    | Nữ        | 04/11/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A3 |
| 1  | Nguyễn Văn        | Cường | Nam       | 15/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 2  | Hà Minh           | Cường | Nam       | 10/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 3  | Trần Yến          | Chi   | Nữ        | 03/06/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 4  | Nông Thị Ngọc     | Diễm  | Nữ        | 23/07/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 5  | Nguyễn Trọng      | Đạo   | Nam       | 24/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 6  | La Nhật           | Đạt   | Nam       | 26/03/2011 | Tày     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 7  | Nguyễn Thị Minh   | Hà    | Nữ        | 28/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 8  | Trần Thanh        | Hà    | Nữ        | 20/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 9  | Trần Hân          | Hân   | Nữ        | 23/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 10 | Đinh Quang        | Hiệp  | Nam       | 23/09/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 11 | Vũ Đức            | Hiếu  | Nam       | 06/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 12 | Nông Đức          | Hiếu  | Nam       | 11/06/2011 | Tày     | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 13 | Lương Việt        | Hoàng | Nam       | 09/11/2011 | Nùng    | Trường PTDTNT-THCS Ea Kar     | 10A4 |
| 14 | Đặng Nguyễn       | Hùng  | Nam       | 25/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 15 | Nguyễn Mạnh       | Huy   | Nam       | 08/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 16 | Nguyễn Hoàng Nhật | Huy   | Nam       | 30/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 17 | Lê Trung          | Kiên  | Nam       | 04/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 18 | Phan Hoàng        | Khang | Nam       | 14/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 19 | Sầm Thị Kim       | Lan   | Nữ        | 02/12/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 20 | Đinh Công         | Lập   | Nam       | 26/05/2011 | Tày     | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 21 | Mã Gia            | Linh  | Nữ        | 12/02/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 22 | Hoàng Thùy        | Linh  | Nữ        | 23/12/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 23 | Vi Thị Phương     | Loan  | Nữ        | 21/02/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 24 | Trần Vĩnh         | Lộc   | Nam       | 06/01/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 25 | Nguyễn Hiền       | Lương | Nữ        | 06/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 26 | Phùng Thị Khánh   | Ly    | Nữ        | 23/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A4 |
| 27 | Đàm Thị Xuân      | Mai   | Nữ        | 10/09/2011 | Tày     | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 28 | Nguyễn Trần Huyền | Mai   | Nữ        | 03/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 29 | Đàm Thị           | Minh  | Nữ        | 04/12/2011 | Tày     | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 30 | Phạm Văn          | Nam   | Nam       | 18/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 31 | Trần Thị Thùy     | Ngân  | Nữ        | 17/07/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 32 | Nguyễn Thị Kim    | Ngân  | Nữ        | 14/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 33 | Thái Bùi Bảo      | Ngọc  | Nữ        | 14/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A4 |

| TT | Họ và tên         |       | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường THCS/ TH&THCS          | Lớp  |
|----|-------------------|-------|-----------|------------|---------|-------------------------------|------|
| 34 | Nguyễn Lê Bảo     | Nhật  | Nam       | 24/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A4 |
| 35 | Nguyễn Thị Khánh  | Nhi   | Nữ        | 12/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 36 | Nguyễn Trịnh Đông | Nhi   | Nữ        | 30/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 37 | Nguyễn Thị Tuyết  | Nhi   | Nữ        | 11/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 38 | Thào Thị Bích     | Nhi   | Nữ        | 22/08/2011 | HMông   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 39 | Nguyễn Thị Quỳnh  | Nhi   | Nữ        | 09/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 40 | Lê Kim            | Oanh  | Nữ        | 23/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 41 | Trần Xuân         | Phước | Nam       | 11/05/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 42 | Bùi Như           | Quỳnh | Nữ        | 03/05/2011 | Mường   | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 43 | Đặng Công         | Thành | Nam       | 26/05/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A4 |
| 44 | Phạm Ngọc         | Thắng | Nam       | 28/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 45 | Phạm Thị          | Thư   | Nữ        | 27/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A4 |
| 1  | Đàm Thị Vân       | Anh   | Nữ        | 30/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A5 |
| 2  | Vũ Nguyễn Quỳnh   | Anh   | Nữ        | 12/12/2011 | Tày     | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A5 |
| 3  | Trần Lê Đình      | Bảo   | Nam       | 14/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A5 |
| 4  | Nguyễn Phúc Gia   | Bảo   | Nam       | 19/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A5 |
| 5  | Ma Thị Ngọc       | Bích  | Nữ        | 22/11/2011 | HMông   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 6  | H Ngát            | Byă   | Nữ        | 21/02/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 7  | Vàng A            | Cánh  | Nam       | 14/07/2011 | HMông   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 8  | Phạm Thành        | Công  | Nam       | 20/06/2011 | Thái    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A5 |
| 9  | Ma Văn            | Cương | Nam       | 19/07/2011 | HMông   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 10 | Nguyễn Mai Bảo    | Châu  | Nữ        | 27/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A5 |
| 11 | Đồng Văn          | Chí   | Nam       | 08/06/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 12 | Hoàng Văn         | Chính | Nam       | 05/06/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 13 | Giảng Seo         | Di    | Nam       | 08/10/2011 | HMông   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 14 | Long Thị          | Dung  | Nữ        | 23/02/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A5 |
| 15 | Triệu Thị Mỹ      | Duyên | Nữ        | 29/09/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 16 | Bùi Thùy          | Dương | Nữ        | 04/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A5 |
| 17 | Vàng Vân          | Đình  | Nam       | 07/02/2011 | HMông   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 18 | Long Dương        | Đức   | Nam       | 06/08/2011 | Nùng    | Trường PTDTNT-THCS Ea Kar     | 10A5 |
| 19 | Mã Văn            | Đức   | Nam       | 03/10/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A5 |
| 20 | Trương Quốc       | Được  | Nam       | 01/06/2010 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 21 | Hoàng Trung       | Hải   | Nam       | 01/11/2011 | Tày     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 22 | Lù Văn            | Hải   | Nam       | 04/09/2011 | HMông   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 23 | Trần Mỹ           | Hạnh  | Nữ        | 23/10/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 24 | Nguyễn Thị Ngọc   | Hân   | Nữ        | 31/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A5 |
| 25 | Nguyễn Thị Mai    | Hương | Nữ        | 31/05/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A5 |
| 26 | Hà Văn            | Kiệt  | Nam       | 13/07/2011 | Mường   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 27 | H Surin           | Niê   | Nữ        | 10/07/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 28 | Trương Thị        | Nhi   | Nữ        | 17/01/2011 | Mường   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 29 | Lê Thị Hải        | Như   | Nữ        | 15/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A5 |
| 30 | Hoàng Thị Kiều    | Oanh  | Nữ        | 20/11/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A5 |
| 31 | Nguyễn Hoàng      | Phong | Nam       | 21/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A5 |

| TT | Họ và tên          |       | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường THCS/ TH&THCS        | Lớp  |
|----|--------------------|-------|-----------|------------|---------|-----------------------------|------|
| 32 | Trương Doãn Tam    | Phong | Nam       | 14/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A5 |
| 33 | La Đình            | Tuấn  | Nam       | 19/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A5 |
| 34 | Triệu Thị Phương   | Thảo  | Nữ        | 02/07/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A5 |
| 35 | Nguyễn Duy Chí     | Thiện | Nam       | 30/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A5 |
| 36 | Hồ Thị Anh         | Thư   | Nữ        | 23/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A5 |
| 37 | Nguyễn Thị Thùy    | Trang | Nữ        | 12/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A5 |
| 38 | Nông Thị Quỳnh     | Trang | Nữ        | 17/03/2010 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A5 |
| 39 | Nguyễn Thị Thanh   | Trâm  | Nữ        | 27/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A5 |
| 40 | Trần Thị Thùy      | Vân   | Nữ        | 15/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A5 |
| 41 | Ngô Ánh            | Vân   | Nữ        | 13/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A5 |
| 42 | Lê Đức Hoàng       | Vũ    | Nam       | 09/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A5 |
| 43 | Lưu Thị Tường      | Vy    | Nữ        | 30/07/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A5 |
| 44 | Nguyễn Thạch Tường | Vy    | Nữ        | 13/06/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A5 |
| 45 | Nguyễn Thị Hải     | Yến   | Nữ        | 03/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A5 |
| 1  | Đàm Trần           | Cương | Nam       | 05/03/2011 | Tày     | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 2  | Nguyễn Thị         | Hằng  | Nữ        | 19/06/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 3  | Hà Phát            | Hiệp  | Nam       | 11/09/2011 | Tày     | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 4  | Nguyễn Văn         | Hiếu  | Nam       | 19/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 5  | Hà Trung           | Hiếu  | Nam       | 21/09/2011 | Thái    | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 6  | Nông Văn           | Hiệu  | Nam       | 28/02/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 7  | Phạm An            | Hoà   | Nam       | 23/08/2011 | Thái    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 8  | Bùi Thị            | Hoài  | Nữ        | 19/12/2011 | Mường   | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 9  | Giảng Minh         | Hoàng | Nam       | 26/04/2011 | HMông   | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 10 | Ma Khánh           | Hoàng | Nam       | 05/12/2011 | HMông   | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 11 | Phạm Gia           | Huy   | Nam       | 14/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 12 | Trần Gia           | Huy   | Nam       | 27/03/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 13 | Đàm Thị Thanh      | Huyền | Nữ        | 03/10/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 14 | Bàn Tiến           | Hưng  | Nam       | 29/07/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 15 | Nguyễn Khánh       | Hưng  | Nam       | 16/06/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 16 | Hứa Vĩnh           | Kỳ    | Nữ        | 24/04/2011 | Nùng    | Trường PTDTNT-THCS Ea Kar   | 10A6 |
| 17 | Lý Nguyên          | Khang | Nam       | 12/07/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 18 | Nông Đức           | Khoa  | Nam       | 26/04/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 19 | Hồ Ngọc            | Lâm   | Nam       | 07/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 20 | Đặng Võ Hoàng      | Lâm   | Nam       | 02/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 21 | Trần Văn           | Long  | Nam       | 23/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Chu Trinh  | 10A6 |
| 22 | Nguyễn Tấn         | Lộc   | Nam       | 03/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 23 | Trần Thị Hoài      | Mến   | Nữ        | 19/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng | 10A6 |
| 24 | Bàn Thị Hằng       | Mi    | Nữ        | 28/01/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 25 | H Mli              | Niê   | Nữ        | 01/01/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 26 | Ngô Quỳnh Hoa      | Niê   | Nữ        | 10/03/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 27 | H Nhol             | Niê   | Nữ        | 20/01/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 28 | H Julin            | Niê   | Nữ        | 17/02/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |
| 29 | Bàn Xuân           | Nghĩa | Nam       | 12/01/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái  | 10A6 |

| TT | Họ và tên      |        | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc      | Trường THCS/ TH&THCS          | Lớp  |
|----|----------------|--------|-----------|------------|--------------|-------------------------------|------|
| 30 | Đặng Như       | Nguyệt | Nữ        | 25/05/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A6 |
| 31 | Bàn Thị        | Nguyệt | Nữ        | 07/06/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A6 |
| 32 | Hà Thị Yển     | Nhi    | Nữ        | 27/04/2011 | Mường        | Trường PTDTNT-THCS Ea Kar     | 10A6 |
| 33 | Phan Ngọc      | Nhi    | Nữ        | 02/09/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A6 |
| 34 | Mai Thị Tuyết  | Nhung  | Nữ        | 01/01/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A6 |
| 35 | Trương Quỳnh   | Như    | Nữ        | 05/06/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A6 |
| 36 | Nguyễn Vũ      | Phong  | Nam       | 29/04/2011 | Kinh         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A6 |
| 37 | Mó             | Quỳnh  | Nữ        | 11/01/2011 | Bru-Vân Kiều | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A6 |
| 38 | Phạm Thị Như   | Quỳnh  | Nữ        | 30/12/2011 | Thái         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A6 |
| 39 | Phan Văn       | Sơn    | Nam       | 20/10/2009 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A6 |
| 40 | Mó Kim Yoong   | Suối   | Nữ        | 13/12/2010 | Bru-Vân Kiều | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A6 |
| 41 | Nguyễn Tiến    | Sỹ     | Nam       | 02/02/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A6 |
| 42 | Nguyễn Thành   | Tài    | Nam       | 18/06/2011 | Kinh         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A6 |
| 43 | Hoàng Minh     | Tâm    | Nam       | 14/09/2011 | Nùng         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A6 |
| 44 | Chu Thủy       | Tiên   | Nữ        | 14/12/2011 | Nùng         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A6 |
| 45 | Mua A          | Tòng   | Nam       | 28/03/2011 | HMông        | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A6 |
| 46 | Đỗ Xuân        | Tú     | Nam       | 18/06/2011 | Kinh         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A6 |
| 47 | Hà Kim         | Thảo   | Nữ        | 08/04/2011 | Thái         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A6 |
| 1  | Lục Tuấn       | Hưng   | Nam       | 16/06/2011 | Nùng         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 2  | Lý Đức         | Kiên   | Nam       | 27/02/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 3  | Phan Tuấn      | Kiệt   | Nam       | 20/09/2011 | Tày          | Trường THCS Phan Chu Trinh    | 10A7 |
| 4  | Hoàng Bảo      | Lâm    | Nam       | 12/12/2011 | Nùng         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 5  | Nguyễn Ngọc    | Ly     | Nữ        | 30/10/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Chu Trinh    | 10A7 |
| 6  | Hà Phát        | Nam    | Nam       | 19/09/2011 | Tày          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 7  | Trần Phúc      | Nguyên | Nam       | 23/07/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 8  | Ôn Thị Bích    | Phương | Nữ        | 13/11/2011 | Tày          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 9  | Lê Đức Nhất    | Tâm    | Nam       | 14/03/2011 | Kinh         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 10 | Nguyễn Việt    | Tiến   | Nam       | 03/10/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A7 |
| 11 | Hoàng Đức Tuấn | Tú     | Nam       | 06/11/2011 | Tày          | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A7 |
| 12 | Trương Văn     | Tuấn   | Nam       | 25/07/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 13 | Nguyễn Đức Anh | Tuấn   | Nam       | 03/10/2011 | Kinh         | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A7 |
| 14 | Vi Văn         | Tùng   | Nam       | 16/05/2011 | Nùng         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 15 | Ma Văn         | Tuyên  | Nam       | 08/12/2010 | HMông        | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 16 | Phạm Minh      | Tuyền  | Nam       | 01/12/2011 | Mường        | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A7 |
| 17 | Đỗ Thị Bạch    | Tuyết  | Nữ        | 28/04/2011 | Kinh         | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A7 |
| 18 | Mó Minh Tuệ Pa | Tung   | Nữ        | 18/04/2011 | Bru-Vân Kiều | Trường PTDTNT-THCS Ea Kar     | 10A7 |
| 19 | Đặng Thị       | Tươi   | Nữ        | 31/03/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 20 | Giàng Seo      | Tường  | Nam       | 11/08/2011 | HMông        | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 21 | Ma Xuân        | Thành  | Nam       | 16/06/2011 | HMông        | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 22 | Ngô Thị Thanh  | Thảo   | Nữ        | 11/05/2011 | Kinh         | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A7 |
| 23 | Trương Thị Thu | Thảo   | Nữ        | 04/01/2011 | Mường        | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 24 | Nguyễn Thị     | Thảo   | Nữ        | 14/11/2011 | Kinh         | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 25 | Hồ Đức         | Thiện  | Nam       | 18/07/2011 | Dao          | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |

| TT | Họ và tên       |        | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường THCS/ TH&THCS          | Lớp  |
|----|-----------------|--------|-----------|------------|---------|-------------------------------|------|
| 26 | Dương Văn       | Thông  | Nam       | 19/05/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A7 |
| 27 | Triệu Thị       | Thơm   | Nữ        | 03/09/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 28 | Thào Đức        | Thuận  | Nam       | 03/01/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 29 | Nông Thị Anh    | Thư    | Nữ        | 20/09/2011 | Tày     | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A7 |
| 30 | Phan Thị        | Thương | Nữ        | 27/06/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Chu Trinh    | 10A7 |
| 31 | Huỳnh Thị Ngọc  | Trâm   | Nữ        | 19/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A7 |
| 32 | Lù Văn          | Triều  | Nam       | 11/10/2011 | HMông   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 33 | Trịnh Thanh     | Trúc   | Nữ        | 19/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 34 | Chu Minh        | Trương | Nam       | 09/01/2011 | Tày     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 35 | Sầm Thị Tố      | Uyên   | Nữ        | 05/10/2010 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 36 | Lương Thành Anh | Văn    | Nam       | 31/07/2011 | Thái    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A7 |
| 37 | Nông Thị        | Viên   | Nữ        | 30/04/2011 | Nùng    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 38 | Hoàng Văn       | Vũ     | Nam       | 24/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A7 |
| 39 | Lương Thị Tường | Vy     | Nữ        | 07/02/2011 | Mường   | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 40 | Lý Diệp         | Vy     | Nữ        | 04/04/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 41 | Lý Thị Ngọc     | Vy     | Nữ        | 23/12/2011 | Dao     | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 42 | Nông Quốc       | Vỹ     | Nam       | 16/06/2011 | Nùng    | Trường PTDTNT-THCS Ea Kar     | 10A7 |
| 43 | Nguyễn Trường   | Vỹ     | Nam       | 06/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm | 10A7 |
| 44 | Hà Hải          | Yến    | Nữ        | 18/12/2011 | Thái    | Trường THCS Phạm Hồng Thái    | 10A7 |
| 45 | Long Thị Hải    | Yến    | Nữ        | 18/09/2011 | Nùng    | Trường THCS Phan Đình Phùng   | 10A7 |

*Ea Ô, ngày 22 tháng 8 năm 2026*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Tiên Dũng**